

Số: 618 /QĐ-THPTTVO

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2026
của Trường THPT Trần Văn ƠN

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN ƠN

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25 tháng 06 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 03 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2801/QĐ-SGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026.

Căn cứ Quyết định số 503/QĐ-SGDĐT ngày 09 tháng 02 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 (lần 1).

Căn cứ Quyết định số 791/QĐ-SGDĐT ngày 17 tháng 03 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 (lần 2).

Căn cứ Quyết định số 984/QĐ-SGDĐT ngày 06 tháng 04 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 (lần 3).

Căn cứ Quyết định số 3168/QĐ-SGDĐT ngày 24 tháng 07 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 (lần 10).

Căn cứ Quyết định số 3759/QĐ-SGDĐT ngày 06 tháng 08 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 (lần 11).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố điều chỉnh dự toán ngân sách năm 2026 (lần 10 và lần 11) của Trường trung học phổ thông Trần Văn Ôn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban Giám hiệu, phụ trách kế toán và toàn thể giáo viên nhân viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, VP.



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3168/QĐ-SGDĐT Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 (lần 10)

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2026 về việc bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 cho Sở Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 (lần 10) nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa của 69 trường trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo (danh sách theo phụ lục đính kèm) với tổng số tiền phân bổ là: 97.295.460.988 đồng (Chín mươi bảy tỷ, hai trăm chín mươi lăm triệu, bốn trăm sáu mươi ngàn chín trăm tám mươi tám đồng chẵn).

Điều 2. Căn cứ dự toán chi bổ sung ngân sách năm 2026 (lần 10) được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Ông (Bà) Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
 - Sở Tài chính (để phối hợp);
 - KBNN Khu vực II;
 - Các Phòng GD - KBNN KV II
- nơi đơn vị giao dịch (để phối hợp);
- Lưu: VT, KHTC (NKien).



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tấn Phát



Mẫu biểu số 48

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Chương 422 – Loại 070 – Khoản 074

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Đơn vị: Trường THPT Trần Văn Ôn

Mã ĐVQHNS: 1085127

Mã kho bạc nơi giao dịch: Phòng Giao dịch số 18 – KBNN KV II (0144)

(Kèm theo Quyết định số 3168/QĐ-SGDĐT ngày 24 tháng 7 năm 2026

của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Tổng số
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	38.363.920.220
	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	38.363.920.220
1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	0
1.1	Chi từ ngân sách thành phố	
	<i>Trong đó: 10% tiết kiệm thực hiện CCTL</i>	
1.2	Chi từ nguồn cải cách tiền lương	
	<i>Nguồn CCTL ngân sách thành phố</i>	
	<i>Nguồn CCTL của đơn vị năm trước chuyển sang</i>	
2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	38.363.920.220
2.1	Chi từ ngân sách thành phố	18.671.484.000
	<i>Trong đó: 10% tiết kiệm thực hiện CCTL</i>	-
2.2	Chi từ nguồn cải cách tiền lương (nguồn 14)	18.826.436.220
	<i>Nguồn CCTL ngân sách thành phố</i>	18.826.436.220
	<i>Nguồn CCTL của đơn vị năm trước chuyển sang</i>	-
2.3	Chi từ nguồn cải cách tiền lương (nguồn 18)	866.000.000
	<i>Nguồn CCTL ngân sách thành phố</i>	866.000.000

Ghi chú:

1. Kinh phí chi lương và các khoản chi phí hoạt động được bố trí trong Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ từ nguồn ngân sách thành phố (cho đến khi phương án tự chủ tài chính của đơn vị được phê duyệt theo quy định tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung Nghị định 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025).

2. Đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện trích lập tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ sau khi trừ các chi phí trực tiếp phục vụ hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí (bao gồm cả học phí) để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định.

3. Nguồn CCTL tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu chi chính sách tăng lương cơ sở theo lộ trình của Chính phủ, chi tinh giản biên chế, chi quỹ tiền lương, chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định nội dung dự toán theo nhu cầu của đơn vị, giá trị dự toán chỉ dùng làm cơ sở bố trí nguồn kinh phí thực hiện, đơn vị chịu trách nhiệm về số liệu quyết toán thực tế theo đúng quy định.

Chi tiết Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ của đơn vị như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Dự toán đã phân bổ	Dự toán điều chỉnh bổ sung lần sau	Tổng cộng
1	Chi lương và các khoản chi phí hoạt động	14.055.664.000		14.055.664.000
2	Chênh lệch tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng	5.408.436.220		5.408.436.220
3	Phụ cấp thâm niên nhà giáo	-		-
4	Hỗ trợ chi phí học tập	31.000.000		31.000.000
5	Phụ cấp ưu đãi cho giáo viên dạy người khuyết tật	277.140.000		277.140.000
6	Hỗ trợ giáo dục MN theo Nghị quyết 01/2014/NQ-HĐND	-		-
7	Chính sách thu hút giáo viên MN theo Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐND	-		-
8	Hỗ trợ ngành giáo dục trên địa bàn huyện Cần Giờ theo Nghị quyết 14/2018/NQ-HĐND	-		-
9	Chính sách đặc thù cho học sinh tại xã đảo Thạnh An, huyện Cần Giờ theo Nghị quyết 38/2023/NQ-HĐND	-		-
10	Kinh phí dạy văn hóa theo Nghị định 20/2014/NĐ-CP	-		-
11	Kinh phí cấp bù tiền miễn học phí	2.737.680.000		2.737.680.000
12	Kinh phí chăm lo tết Bính Ngọ	170.000.000		170.000.000
13	Hỗ trợ theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDDT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013	20.000.000		20.000.000
14	Dự toán kinh phí tham quan, học tập, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	-		-
15	Kinh phí thực hiện Nghị định số 61/2006/NĐ-CP và Nghị định số 116/2010/NĐ-CP của Chính phủ	-		-
16	Chế độ trường DTNT, Khiếm thị, Khuyết Tật (Tiền ăn, BHYT..)	-		-
17	Kinh phí làm phụ trội, thêm giờ	-		-
18	Kinh phí thực hiện mua sắm		1.380.000.000	1.380.000.000
19	Kinh phí thực hiện sửa chữa		-	-
20	Chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết 27/2025/NQ-HĐND và chi tính gián biên chế (nếu có)	13.418.000.000		13.418.000.000
21	Quỹ tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP	866.000.000		866.000.000

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3759 /QĐ-SGDĐT Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 (lần 11)

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 (lần 11) nhiệm vụ chi lương và kinh phí tổ chức các hoạt động sinh hoạt Hè của 197 đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo (danh sách theo phụ lục đính kèm) với tổng số tiền phân bổ là: 25.458.927 ngàn đồng (Hai mươi lăm tỷ, bốn trăm năm mươi tám triệu, chín trăm hai mươi bảy ngàn đồng).

Điều 2. Căn cứ dự toán chi bổ sung ngân sách năm 2026 (lần 11) được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Ông (Bà) Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

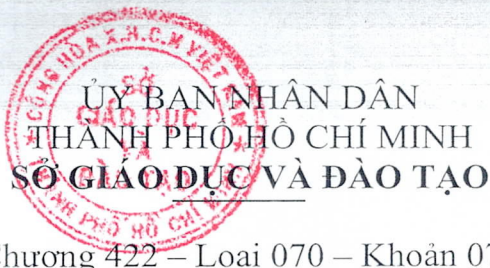
Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Sở Tài chính (để phối hợp);
- KBNN Khu vực II (để phối hợp);
- Các Phòng GD - KBNN KV II
nơi đơn vị giao dịch (để phối hợp);
- Lưu: VT, KHTC (Ng). 



GIÁM ĐỐC


Nguyễn Tấn Phát



Chương 422 – Loại 070 – Khoản 074

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Đơn vị: Trường THPT Trần Văn Ôn

Mã DVQHNS: 1085127

Mã kho bạc nơi giao dịch: Phòng Giao dịch số 18 – KBNN KV II (144)

(Kèm theo Quyết định số 3759/QĐ-SGDĐT ngày 06 tháng 8 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Tổng số
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	38.432.520.220
	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	38.432.520.220
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0
1.1	Chi từ ngân sách thành phố	
	Trong đó: 10% tiết kiệm thực hiện CCTL	
1.2	Chi từ nguồn cải cách tiền lương	
	Nguồn CCTL ngân sách thành phố	
	Nguồn CCTL của đơn vị năm trước chuyển sang	
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	38.432.520.220
2.1	Chi từ ngân sách thành phố	18.740.084.000
	Trong đó: 10% tiết kiệm thực hiện CCTL	-
2.2	Chi từ nguồn cải cách tiền lương (nguồn 14)	18.826.436.220
	Nguồn CCTL ngân sách thành phố	18.826.436.220
	Nguồn CCTL của đơn vị năm trước chuyển sang	-
2.3	Chi từ nguồn cải cách tiền lương (nguồn 18)	866.000.000
	Nguồn CCTL ngân sách thành phố	866.000.000

Ghi chú:

- Kinh phí chi lương và các khoản chi phí hoạt động được bố trí trong kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên từ nguồn ngân sách thành phố (cho đến khi phương án tự chủ tài chính của đơn vị được phê duyệt theo quy định tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung Nghị định 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025.
- Đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện trích lập tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ sau khi trừ các chi phí trực tiếp phục vụ hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí (bao gồm cả học phí) để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định.
- Nguồn CCTL tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu chi chính sách tăng lương cơ sở theo lộ trình của Chính phủ, chi tinh giản biên chế, chi quỹ tiền lương, chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định nội dung dự toán theo nhu cầu của đơn vị, giá trị dự toán chỉ dùng làm cơ sở bố trí nguồn kinh phí thực hiện, đơn vị chịu trách nhiệm về số liệu quyết toán thực tế theo đúng quy định.

Chi tiết kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên của đơn vị như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Dự toán đã phân bổ	Dự toán điều chỉnh bổ sung lần sau	Tổng cộng
1	Chi lương và các khoản chi phí hoạt động	14.055.664.000		14.055.664.000
2	Chênh lệch tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng	5.408.436.220		5.408.436.220
3	Phụ cấp thâm niên nhà giáo	-		-
4	Hỗ trợ chi phí học tập	31.000.000		31.000.000
5	Phụ cấp ưu đãi cho giáo viên dạy người khuyết tật	277.140.000		277.140.000
6	Hỗ trợ giáo dục MN theo Nghị quyết 01/2014/NQ-HĐND	-		-
7	Chính sách thu hút giáo viên MN theo Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐND	-		-
8	Hỗ trợ ngành giáo dục trên địa bàn huyện Cần Giờ theo Nghị quyết 14/2018/NQ-HĐND	-		-
9	Chính sách đặc thù cho học sinh tại xã đảo Thạnh An, huyện Cần Giờ theo Nghị quyết 38/2023/NQ-HĐND	-		-
10	Kinh phí dạy văn hóa theo Nghị định 20/2014/NĐ-CP	-		-
11	Kinh phí cấp bù tiền miễn học phí	2.737.680.000		2.737.680.000
12	Kinh phí chăm lo tết Bính Ngọ	-		-
13	Hỗ trợ theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDDT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013	20.000.000		20.000.000
14	Dự toán kinh phí tham quan, học tập, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	-		-
15	Kinh phí thực hiện Nghị định số 61/2006/NĐ-CP và Nghị định số 116/2010/NĐ-CP của Chính phủ	-		-
16	Chế độ trường DTNT, Khiếm thị, Khuyết Tật (Tiền ăn, BHYT..)	-		-
17	Kinh phí làm phụ trội, thêm giờ	-		-
18	Kinh phí thực hiện mua sắm	1.380.000.000		1.380.000.000
19	Kinh phí thực hiện sửa chữa	-		-
20	Chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết 27/2025/NQ-HĐND và chi tính gián biên chế (nếu có)	13.418.000.000		13.418.000.000
21	Quỹ tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP	866.000.000		866.000.000
22	Kinh phí tổ chức các hoạt động sinh hoạt Hè		68.600.000	68.600.000